

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN ANH ĐỨC

**BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ TRƯỚC NHỮNG XÂM PHẠM
TỪ INTERNET TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM: PHÂN
TÍCH DƯỚI GÓC ĐỘ QUYỀN CON NGƯỜI**

Chuyên ngành: Pháp luật về quyền con người

Mã số: Chuyên ngành đào tạo thí điểm

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: GS. TS. NGUYỄN ĐĂNG DUNG

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục từ viết tắt

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN TRONG LÝ THUYẾT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI	7
1.1. Tư tưởng về quyền tác giả, quyền liên quan với tư cách một quyền tự nhiên của con người	8
1.1.1. Tư tưởng về quyền đối với tài sản trí tuệ thời cổ - trung đại ở phương Tây và phương Đông	8
1.1.2. Tư tưởng về quyền đối với tài sản trí tuệ thời hiện đại trong hệ tư tưởng về các quyền con người	16
1.2. Khái niệm quyền tác giả, quyền liên quan trong các văn kiện quốc tế về quyền con người	21
1.2.1. Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền (UDHR) và Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR) ...	22
1.2.2. Những khái niệm cơ bản theo luật nhân quyền quốc tế	25
1.2.3. Sự khác nhau giữa khái niệm “quyền” và “bảo hộ quyền”	28
1.3. Nội dung bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trước những xâm phạm trên internet	29
1.3.1. Nội dung bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm văn học nghệ thuật trên internet	30
1.3.2. Nội dung bảo hộ quyền liên quan trên internet	30
1.4. Giới hạn quyền tác giả vì lợi ích phát triển cộng đồng	33
1.4.1. Giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan dưới góc độ luật nhân quyền quốc tế	33

1.4.2. Bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet và sự cân bằng cần thiết với các quyền con người khác.....	35
1.5. Quan điểm bảo vệ quyền con người trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan trên internet nhìn từ pháp luật một số quốc gia tiêu biểu	38
1.5.1. Hoa Kỳ	39
1.5.2. Khối Cộng đồng chung châu Âu (EU)	41
1.5.3. Nhật Bản	42
1.5.4. Anh quốc	43
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	44
Chương 2: THỰC TRẠNG BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN TRƯỚC NHỮNG XÂM PHẠM TRÊN INTERNET Ở VIỆT NAM.....	45
2.1. Các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật và quyền liên quan trên internet	45
2.1.1. Khái quát về hệ thống pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet	45
2.1.2. Nội dung bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet.....	56
2.1.3. Giới hạn bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet.....	63
2.2. Thực trạng xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên internet tại Việt Nam	66
2.3. Nguyên nhân dẫn tới các xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên internet tại Việt Nam	70
2.3.1. Nguyên nhân từ chính sách pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan	70
2.3.2. Nguyên nhân từ cơ chế thực thi bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan.....	72
2.3.3. Nguyên nhân về văn hóa – xã hội Việt Nam.....	73
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	78

Chương 3: KINH NGHIỆM XỬ LÝ XÂM PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN TRÊN INTERNET TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ GIẢI PHÁP THúc ĐẨY BẢO VỆ QUYỀN Ở VIỆT NAM.....	79
3.1. Kinh nghiệm xử lý xâm phạm bản quyền trên internet của Hoa Kỳ.....	79
3.1.1. Tính đa dạng của các biện pháp tự bảo vệ.....	80
3.1.2. Các chế tài có tính răn đe cao.....	81
3.1.3. Biện pháp giáo dục về nhận thức.....	82
3.1.4. Bài học cho Việt Nam.....	84
3.2. Kinh nghiệm xử lý xâm phạm bản quyền qua internet tại Pháp.....	84
3.2.1. Biện pháp dân sự.....	85
3.2.2. Biện pháp khuyến khích người dùng.....	86
3.2.3. Bài học cho Việt Nam.....	87
3.3. Kinh nghiệm xử lý xâm phạm bản quyền qua internet tại Anh....	87
3.3.1. Biện pháp dân sự.....	87
3.3.2. Biện pháp giáo dục về nhận thức.....	88
3.3.3. Biện pháp khuyến khích hợp lý.....	89
3.3.4. Bài học cho Việt Nam.....	90
3.4. Kinh nghiệm xử lý xâm phạm bản quyền qua internet tại Úc.....	90
3.4.1. Kinh nghiệm hợp tác quốc tế.....	90
3.4.2. Bài học cho Việt Nam.....	91
3.5. Những giải pháp thúc đẩy bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet ở Việt Nam.....	92
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	95
KẾT LUẬN.....	96
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	97

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Điều 27 Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền đã ghi nhận: “*Mọi người đều có quyền được bảo vệ các lợi ích về vật chất và tinh thần là kết quả của bất kỳ sáng tạo khoa học, văn học và nghệ thuật mà người đó là chủ sở hữu*”. Điều này cũng được tái khẳng định tại điều 15 (1) (c) Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa năm 1966. Ngoài ra, còn rất nhiều công ước quốc tế khác cũng đã nhấn mạnh việc bảo hộ quyền tác giả chính là nhằm bảo vệ các quyền cơ bản của con người về kinh tế và văn hóa. Theo pháp luật Việt Nam, “nghiên cứu khoa học và công nghệ, sáng tạo văn học, nghệ thuật và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó” được ghi nhận và nghĩa vụ của Nhà nước về bảo hộ quyền tác giả cũng được Hiến pháp 2013 quy định tại Điều 40.

Năm 2009, Hội đồng châu Âu đã công bố bản báo cáo về “Mối quan hệ giữa quyền tác giả và quyền con người”, trong đó khẳng định việc bảo vệ quyền tác giả và quyền liên quan là yếu tố quan trọng giúp đẩy mạnh các sáng tạo văn học, âm nhạc và nghệ thuật, làm phong phú thêm di sản văn hóa quốc gia cũng như phổ biến các sản phẩm của văn hóa và thông tin đến với công chúng. Qua đó có thể thấy rằng việc bảo hộ quyền tác giả, theo quan điểm của Hội đồng châu Âu, không chỉ nhằm bảo vệ những quyền con người cơ bản cho chính tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả mà còn là biện pháp giúp nâng cao khả năng tiếp cận của công chúng tới các sản phẩm trí tuệ.

Xem xét từ khía cạnh pháp luật bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, hầu hết các quan điểm đều cho rằng các phát minh – sáng tạo của con người là những tài sản vô hình. Trong khi đó quyền đối với tài sản là một trong

những quyền con người cơ bản đã được ghi nhận trong các công ước quốc tế về quyền con người.

Thực tiễn bảo hộ quyền tác giả tại Việt Nam cho thấy còn một khoảng trống lớn trên thực tế khiến các hành vi xâm phạm quyền tác giả ngày càng phức tạp hơn, đặc biệt là các xâm phạm từ môi trường internet. Tính đến hết quý III năm 2012, Việt Nam đứng thứ 18 trong số 20 quốc gia sử dụng internet nhiều nhất thế giới và xếp thứ 7 trong khu vực châu Á. Với bối cảnh một quốc gia nghèo, nhu cầu rất cao về thông tin và tri thức mới đã khiến cho internet càng có tác động mạnh hơn ở Việt Nam. Trong khi đó, nhận thức về bản quyền tác giả của đại đa số người sử dụng cũng như các nhà cung cấp dịch vụ thông tin còn rất hạn chế. Thậm chí có nhiều nhà cung cấp còn cố ý không chấp hành các quy định của pháp luật về nghĩa vụ đối với quyền tác giả để thu lợi bất hợp pháp. Điều đó khiến cho các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên môi trường internet ngày càng trầm trọng và phức tạp hơn. Xét về hậu quả lâu dài, chính công chúng là chủ thể phải chịu thiệt thòi khi mất đi cơ hội tiếp cận các tác phẩm có giá trị bởi công sức lao động sáng tạo đã không được tôn trọng, bảo vệ theo các quy định của pháp luật.

Do đó, vấn đề bảo hộ quyền tác giả trước những xâm phạm nói chung và cụ thể hơn, bảo hộ quyền tác giả trước những xâm phạm từ internet chính là việc bảo vệ các quyền cơ bản của con người, đặc biệt đối với các quyền về kinh tế và văn hóa.

Cần nhắc những giá trị của bảo hộ quyền tác giả cũng như tính phức tạp từ thực tiễn xâm phạm bản quyền tác giả từ internet trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Nhận thức rằng mức độ nghiêm trọng của vấn đề không chỉ là câu hỏi dành cho các nhà quản lý mà chính là sự xâm

phạm đến các quyền cơ bản của con người đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận. Do đó tôi lựa chọn đề tài “**Bảo hộ quyền tác giả trước những xâm phạm từ internet trên thế giới và Việt Nam: Phân tích dưới góc độ quyền con người**” cho việc bảo vệ luận văn tốt nghiệp chuyên ngành thạc sĩ pháp luật về quyền con người.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Luận văn xác định hai mục tiêu cơ bản: Thứ nhất, phân tích các quy định về bảo hộ quyền tác giả với những chuẩn mực pháp luật nhân quyền quốc tế. Thứ hai, đưa ra giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy việc bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet tại Việt Nam dựa trên những kinh nghiệm của một số quốc gia tiêu biểu.

Cụ thể là:

- *Thứ nhất*, luận văn tiến hành nghiên cứu, phân tích một số quy phạm pháp lý cụ thể về pháp luật bảo hộ quyền tác giả trên thông qua các quy định pháp luật quốc tế bảo đảm các quyền con người về kinh tế và văn hóa. Từ đó so sánh mức độ tương thích giữa pháp luật thực định của quốc gia với các tiêu chuẩn bảo đảm quyền con người trong lĩnh vực bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trước những xâm phạm trên internet.

- *Thứ hai*, trên cơ sở phân tích các công cụ pháp lý, thực tiễn xâm phạm quyền tác giả qua internet tại Việt Nam và kinh nghiệm bảo vệ quyền tại một số quốc gia trên thế giới để đưa ra kiến nghị giải pháp nâng cao khả năng bảo vệ, thúc đẩy quyền.

3. Tính mới và những đóng góp của đề tài

Luận văn nghiên cứu về vấn đề bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet với tư cách là một trong các quyền con người về kinh tế và văn hóa đã được ghi nhận trong pháp luật nhân quyền quốc tế. Từ đó,

làm rõ vai trò của chủ thể có nghĩa vụ chính trong việc bảo đảm các quyền con người là nhà nước trong vấn đề bảo hộ quyền tác giả trước những xâm phạm từ internet.

Luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng và thực hiện pháp luật liên quan đến bảo hộ quyền tác giả trên internet nói riêng và quyền con người nói chung. Ngoài ra, luận văn còn có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn được tiến hành dựa trên nhóm Quyền tác giả và quyền liên quan; nhóm quyền con người cơ bản về kinh tế và văn hóa được ghi nhận theo luật nhân quyền quốc tế và Các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan từ internet.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn này giới hạn nghiên cứu trong phạm vi bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan trước những xâm phạm từ internet.

5. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Vấn đề Bảo hộ quyền tác giả trước những xâm phạm từ internet có thể coi là điểm xung đột giữa hai lĩnh vực còn mới mẻ đối với Việt Nam nên việc nghiên cứu nhằm giải quyết vấn đề vẫn chưa có những dấu ấn rõ rệt. Điềm qua một số công trình nghiên cứu trong nước cho thấy, hầu hết các nghiên cứu về bảo hộ quyền tác giả trên internet mới chỉ được thực hiện nghiên cứu dưới góc độ chuyên ngành luật dân sự chủ yếu tại Đại học Luật Hà Nội, Khoa Luật – ĐHQG Hà Nội hay dưới góc độ nghiên cứu khoa học quản lý với các công trình nghiên cứu bảo vệ tại Khoa Khoa học

quản lý trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn – ĐHQG Hà Nội.
Một số nghiên cứu tiêu biểu có thể kể đến như:

(1). Hoàng Thị Diệu Thương, *Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trên internet tại Việt Nam*, bảo vệ tốt nghiệp cử nhân năm 2009 ngành Khoa học quản lý.

(2). Cao Ngọc Tâm, *Những khó khăn của Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam (VCPMC) trong môi trường kỹ thuật số*, bảo vệ tốt nghiệp cử nhân năm 2011 ngành Khoa học quản lý.

(3). Quân Tuấn An, *Bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trong môi trường kỹ thuật số, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, luận văn thạc sĩ luật học – chuyên ngành luật dân sự tại Đại học Luật Hà Nội, năm 2009.

(4). Lê Hải, *Nguyên nhân vi phạm quyền tác giả trong môi trường internet*, bảo vệ tốt nghiệp cử nhân năm 2012 tại Khoa Luật – ĐHQG Hà Nội chuyên ngành luật dân sự.

Xét thấy phạm vi nghiên cứu của luận văn không chỉ giới hạn trong phạm vi pháp luật bảo hộ quyền tác giả mà chủ yếu phân tích dưới góc độ bảo đảm quyền con người về kinh tế và văn hóa với tư cách là một quyền phổ quát có giá trị quốc tế. Do vậy trước khi đi sâu nghiên cứu, cần phải xem xét một số công trình nghiên cứu từ một số quốc gia trên thế giới với nội dung gần với chủ đề của luận văn. Trong đó có thể kể đến các công trình nghiên cứu như:

(1). Công trình nghiên cứu của S.G. Hombal và K.N. Prasad với tiêu đề: “*Bảo vệ bản quyền kỹ thuật số: Những vấn đề trong môi trường thư viện kỹ thuật số*”

(2). Công trình nghiên cứu của Christoph Beat Graber với tiêu đề: “*Quyền tác giả và khả năng tiếp cận – Một quan điểm về quyền con người*”

(3). Báo cáo của nhóm chuyên gia Hội đồng châu Âu về Quyền con người trong xã hội thông tin mang tên: “*Quyền tác giả và quyền con người*”

(4). Báo cáo của Trung tâm nghiên cứu chính sách châu Âu tại Bỉ với tiêu đề: “*Quyền tác giả trong thị trường kỹ thuật số chung châu Âu*”

(5). Công trình nghiên cứu của Cục công nghiệp và thương mại Hồng Kông về “*Bảo vệ quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số*”

(6). Công trình nghiên cứu của Tiến sĩ Mihály Ficsor, báo cáo tại Hội nghị quốc tế về quyền tác giả và quyền con người trong thời đại thông tin: Xung đột hay hài hòa cùng tồn tại? với tiêu đề: “*Cân bằng quyền tác giả với tư cách một quyền con người với các quyền con người khác*”

(7). Công trình nghiên cứu của Primavera De Filippi, “*Quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số: Từ sở hữu trí tuệ đến tài sản vô hình*”

(8). Công trình nghiên cứu: “*Quyền con người và bản quyền: Giới thiệu về Luật tự nhiên và đối chiếu với Luật bản quyền của Hoa Kỳ*” của tác giả Orit Fischman Afori

(9). Nghiên cứu của Lea Shaver và Caterina Sganga: “*Quyền được tham gia vào đời sống văn hóa: Về quyền tác giả và quyền con người*”

6. Nội dung, địa điểm và phương pháp nghiên cứu

6.1. Nội dung nghiên cứu

Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan tại một số quốc gia như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Pháp và Việt Nam trong mối tương quan với luật nhân quyền quốc tế.

6.2. Phương pháp nghiên cứu

Cơ sở phương pháp luận của đề tài là chủ nghĩa duy vật biện chứng Mác – Lênin. Cùng với việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học xã hội nói chung bao gồm phương pháp phân tích, so

sánh và tổng hợp từ góc độ lý luận về quyền con người nói chung và quyền tác giả, quyền liên quan nói riêng.

7. Kết cấu của luận văn

Luận văn có kết cấu gồm 03 chương:

Chương 1. Quyền tác giả, quyền liên quan trong lý thuyết về quyền con người

Chương 2. Thực trạng bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trước những xâm phạm trên internet ở Việt Nam

Chương 3. Kinh nghiệm xử lý xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên internet tại một số quốc gia và giải pháp thúc đẩy bảo vệ quyền ở Việt Nam

Chương 1

QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN TRONG LÝ THUYẾT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

Vấn đề đặt ra là quyền tác giả, quyền liên quan có phải là những quyền tự nhiên vốn có của con người, phục vụ cho chính nhu cầu sống, tồn tại và phát triển của con người hay chỉ là một sản phẩm phái sinh, tức là một quyền pháp lý được sinh ra trên cơ sở những quyền con người vốn có khác? Chương 1 của luận văn mang tên “quyền tác giả, quyền liên quan trong lý thuyết về quyền con người” sẽ nhằm trả lời cho vấn đề này.

1.1. Tư tưởng về quyền tác giả, quyền liên quan với tư cách một quyền tự nhiên của con người

Quyền tác giả, quyền liên quan có phải là những quyền tự nhiên vốn có của con người, phục vụ cho chính nhu cầu sống, tồn tại và phát triển của con người hay chỉ là một sản phẩm phái sinh, tức là một quyền pháp lý được sinh ra trên cơ sở những quyền con người vốn có khác?

1.1.1. Tư tưởng về quyền đối với tài sản trí tuệ thời cổ - trung đại ở phương Tây và phương Đông

Những khái niệm cơ bản về tài sản trí tuệ đã được đưa ra từ rất sớm vào “khoảng thế kỷ thứ 4 trước Công nguyên bởi nhà triết học Aristotle”. Và ngay “từ thời kỳ cổ đại của các đế chế Hy Lạp và Rome, người ta đã cho rằng việc sao chép (plagiarism) là một hành động đê hèn và bị lên án rộng rãi”.

Tuy không có sự thể hiện rõ ràng như triết học phương Tây, triết học phương Đông cũng mang những giá trị nhất định về quyền con người, trong đó có những tư tưởng về quyền tài sản, quyền sở hữu từ trong tư tưởng của những trường phái lớn mà tiêu biểu trong đó là hệ tư tưởng Nho giáo.

Có thể khẳng định rằng khoa học pháp lý về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trong thời kỳ cổ - trung đại là kết quả của nhu cầu bảo hộ về lợi ích kinh tế thông qua việc thương mại hóa các công trình sáng tạo văn học, khoa học và nghệ thuật.

1.1.2. Tư tưởng về quyền đối với tài sản trí tuệ thời hiện đại trong hệ tư tưởng về các quyền con người.

Thời kỳ này là thời gian đánh dấu sự ra đời của những học thuyết, tư tưởng lớn về quyền con người với các tên tuổi như Thomas Hobbes, John Locke, Montesquieu, Jean Jacques Rousseau,...

Đầu tiên là lý thuyết khuyến khích, ưu đãi (còn gọi là thuyết động lực) vốn coi kinh tế là thành phần quan trọng để khuyến khích các tác giả để đầu tư thời gian, công sức, kỹ năng và các nguồn lực trong quá trình sáng tạo.

Thuyết thứ hai, lý thuyết triển vọng, cung cấp biện minh cho việc bảo vệ quyền tác giả trong trường hợp những phần thưởng kinh tế không chắc

chấn và không thể biết, đồng thời việc đầu tư của người sáng tạo rất tốn kém và mang tính rủi ro cao.

Lý thuyết thứ ba là *thuyết quyền tự nhiên*, trong đó có hai luận thuyết chính. Đầu tiên là dựa theo “*Khảo luận thứ hai về Chính quyền*” của John Locke (*Second Treatise of Government*), coi sở hữu trí tuệ là “*thành quả lao động*” của người sáng tạo. Còn theo lý thuyết nhân vị của Hegel, người sáng tạo có quyền cố hữu để bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm của mình cũng giống như họ có quyền bảo vệ tính cách riêng của họ.

Lý thuyết thứ tư là các *lý thuyết phát triển*.

1.2. Khái niệm quyền tác giả, quyền liên quan trong các văn kiện quốc tế về quyền con người

Lịch sử phát triển của pháp luật quốc tế về quyền con người nói chung đặc biệt bước sang một thời kỳ mới với sự ra đời của tổ chức Liên hợp quốc và đây chính là cơ quan đầu mối xây dựng những văn kiện đầu tiên về quyền con người mang tính chất toàn cầu. Trong số các văn kiện quan trọng đó phải kể đến Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người (UDHR), Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR) và Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa (ICESCR). Những văn kiện này được xem là Bộ luật nhân quyền quốc tế với những giá trị cốt lõi nhất, ghi nhận những quyền con người cơ bản nhất mà bất cứ ai khi sinh ra đều phải được tôn trọng, bảo vệ và hỗ trợ phát triển. Trong số các quyền cơ bản đó, quyền đối với tài sản trí tuệ cũng được ghi nhận một cách riêng biệt, rõ ràng và tương đối độc lập so với các quyền con người khác.

1.2.1. Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền (UDHR) và Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR)

Có một điểm cần lưu ý là bản Tuyên ngôn thế giới về quyền con

người không phải là một văn kiện có tính chất ràng buộc về mặt pháp lý, nên việc giám sát thực thi quyền này phải được viện dẫn bởi Điều 15 (1) (c) của ICESCR là một công ước quốc tế có ràng buộc đối với các thành viên tham gia.

1.2.2. Những khái niệm cơ bản theo luật nhân quyền quốc tế

“*Tác giả*”: Ủy ban cho rằng chỉ có “*tác giả*” – tức là người sáng tạo ra các sản phẩm khoa học, văn học hoặc nghệ thuật, cụ thể như các nhà văn, các nghệ sĩ, dù là nam hay nữ, cá nhân hoặc một nhóm cá nhân, mới là đối tượng hưởng lợi từ việc bảo vệ Điều 15(1) (c).

“Mọi sản phẩm khoa học, văn học hay nghệ thuật”: Khái niệm về “mọi sản phẩm khoa học, văn học hay nghệ thuật” được đề cập ở Điều 15(1) (c) là việc đề cập đến những sáng tạo của trí tuệ con người bao gồm các nhóm là “những sản phẩm khoa học”.

“Hưởng lợi từ việc bảo vệ”: Điều 15(1) (c) không hề hàm ý cản trở các quốc gia thành viên thông qua các chuẩn mực bảo vệ cao hơn so với các chuẩn mực trong các điều ước quốc tế có liên quan, song việc quy định những chuẩn mực này không được hạn chế một cách vô lý việc người khác được hưởng các quyền đã được ghi nhận theo Công ước.

“Các lợi ích tinh thần”: Mục đích của các nhà soạn thảo Công ước là nhằm xác định tính chất cá nhân thực chất trong mọi sáng tạo của con người và bảo đảm sự liên kết bền vững giữa những chủ thể sáng tạo và sự sáng tạo của họ.

“Các lợi ích vật chất”: Việc bảo vệ “các lợi ích vật chất” của tác giả ở Điều 15(1) (c), phản ánh sự liên hệ chặt chẽ của quy định này với quyền sở hữu trí tuệ được công nhận tại Điều 17 của Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người và các văn kiện nhân quyền khu vực, cũng như “quyền của người lao động được hưởng thù lao tương ứng”.

“Là kết quả từ...”: Cụm từ “là kết quả từ...” nhấn mạnh đến ý nghĩa mối liên hệ trực tiếp giữa sản phẩm thực tế và sự sáng tạo của tác giả.

1.2.3. Sự khác nhau giữa khái niệm “quyền” và “bảo hộ quyền”

1.3. Nội dung bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trước những xâm phạm trên internet

1.3.1. Nội dung bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm văn học nghệ thuật trên internet

- *Quyền phân phối tác phẩm tới công chúng thông qua bán hoặc chuyển nhượng quyền sở hữu.* Đây là quyền tuyệt đối với tác giả song rất dễ bị xâm phạm nếu tác giả hoặc pháp luật không có những hành động bảo vệ quyền, đặc biệt là trong môi trường internet hiện đại.

- *Quyền truyền đạt tới công chúng thông qua các phương tiện hữu tuyến hoặc vô tuyến.* Đây là một hình thức giúp cho tác phẩm được công chúng biết đến nhanh chóng và đảm bảo chất lượng của các bản sao so với bản gốc song lại rất dễ dàng bị xâm phạm trên môi trường internet qua các hành vi sao chép bất hợp pháp hoặc cắt ghép làm sai lệch nội dung của tác phẩm.

1.3.2. Nội dung bảo hộ quyền liên quan trên internet

Điểm khác biệt nổi bật nhất giữa hai cách tiếp cận từ pháp luật về nhân quyền quốc tế và pháp luật sở hữu trí tuệ ở chỗ, xét dưới góc độ pháp luật nhân quyền quốc tế là tính không thể chuyển nhượng quyền, kể cả những quyền tài sản. Trong khi đó theo các quy định của pháp luật dân sự chuyên ngành sở hữu trí tuệ, quyền tài sản có thể được chuyển giao thông qua các hình thức hợp đồng hoặc thừa kế.

1.4. Giới hạn quyền tác giả vì lợi ích phát triển cộng đồng

Không thể tuyệt đối hóa việc bảo vệ quyền tác giả mà bỏ qua yếu tố cân bằng trong phát triển xã hội. Bởi lẽ nếu tuyệt đối hóa bảo hộ quyền tác

giả, quyền liên quan sẽ dẫn đến độc quyền – là mối đe dọa nghiêm trọng đối với tiến trình phát triển chung của xã hội loài người.

1.4.1. Giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan dưới góc độ luật nhân quyền quốc tế

Để tạo được sự cân bằng, các lợi ích cá nhân của tác giả không nên được ưu tiên quá mức mà “cần có sự cân nhắc thích đáng đến các lợi ích của công chúng trong việc tiếp cận rộng rãi đối với các sản phẩm trí tuệ”.

1.4.2. Bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet và sự cân bằng cần thiết với các quyền con người khác

Việc bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet cũng phải tính đến yếu tố cân bằng với nhu cầu về quyền tiếp cận thông tin hay quyền được thụ hưởng những thành quả từ tiến bộ của khoa học kỹ thuật, và các quyền khác như quyền tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ y tế, quyền đối với lương thực...

1.5. Quan điểm bảo vệ quyền con người trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan trên internet nhìn từ pháp luật một số quốc gia tiêu biểu

1.5.1. Hoa Kỳ

Quan điểm về quyền tác giả cũng đã xuất hiện sớm và được coi là mang tính chất truyền thống theo khía cạnh là một sự thể hiện của “tự do trí tuệ” (*intellectual freedom*).

1.5.2. Khối Cộng đồng chung châu Âu (EU)

Năm 2009, Hội đồng châu Âu đã khẳng định: “Việc bảo vệ quyền tác giả và quyền liên quan là yếu tố quan trọng giúp đẩy mạnh các sáng tạo văn học, âm nhạc và nghệ thuật, làm phong phú thêm di sản văn hóa quốc gia cũng như phổ biến các sản phẩm của văn hóa và thông tin đến với công chúng”.

1.5.3. Nhật Bản

Pháp luật Nhật Bản xem các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan là một loại hình tội phạm nghiêm trọng và phải chịu hình phạt khá nghiêm khắc.

1.5.4. Anh quốc

Như đã biết rằng nước Anh là nơi sản sinh ra bản Đại hiến chương Magna Charta (1215), mang những giá trị cốt lõi về đảm bảo các quyền cơ bản của con người trong sự giới hạn nhất định các quyền lực của nhà nước, tiến thối thúc đẩy ghi nhận ngày càng nhiều những quyền con người cơ bản khác của mọi tầng lớp công dân trong xã hội mà quyền về tự do sáng tạo, được bảo hộ thành quả sáng tạo là một trong số đó.

Chương 2

THỰC TRẠNG BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN TRƯỚC NHỮNG XÂM PHẠM TRÊN INTERNET Ở VIỆT NAM

Tốc độ phát triển nhanh chóng của internet tại Việt Nam không chỉ đem lại những hiệu quả tích cực đối với tiến bộ chung của xã hội mà cũng đặt ra nhiều thách thức lớn trên nhiều phương diện, trong đó có sự ảnh hưởng không nhỏ đối với khả năng bảo vệ, thúc đẩy các quyền nói chung và quyền tác giả, quyền liên quan nói riêng. Nội dung chương 2 của luận văn sẽ tiến hành phân tích hệ thống pháp luật Việt Nam về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet, đồng thời phân tích thực trạng bảo hộ, thực thi những quyền này để có được đánh giá tổng quan nhất.

2.1. Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật và quyền liên quan trên internet theo pháp luật Việt Nam

2.1.1. Khái quát về hệ thống pháp luật bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet

Giai đoạn trước năm 1995, năm 1986 là thời điểm đầu tiên ghi nhận sự xuất hiện của một văn bản pháp lý riêng biệt về quyền tác giả - Nghị định số 142/HĐBT.

Giai đoạn 1995 – 2005, nhiều văn bản pháp luật khác về quyền tác giả dần được ban hành tạo nên một hành lang pháp lý cho việc bảo vệ quyền tác giả và quyền liên quan.

Giai đoạn sau 2005 đến nay, Năm 2005 đã ban hành Bộ luật dân sự 2005 với những sửa đổi cho phù hợp với điều kiện phát triển mới của đất nước. Cùng với đó sự thay đổi đó là sự ra đời của Luật sở hữu trí tuệ Việt Nam năm 2005, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xét khái quát, Luật sở hữu trí tuệ 2005 có một số điểm mới liên quan đến bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan như:

Thứ nhất, đây là lần đầu tiên cụm từ “quyền liên quan” đến quyền tác giả được quy định trong luật thay thế cho quy định tại Bộ luật dân sự trước đó.

Thứ hai, Luật sở hữu trí tuệ 2005 đã khắc phục hạn chế của Bộ luật dân sự 1995 và 2005 bằng việc quy định cụ thể các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan.

- Các Điều ước đa phương:

- Công ước Berne bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật: Có hiệu lực tại Việt Nam từ 26/10/2004

- Công ước Geneva về bảo hộ nhà sản xuất bản ghi âm chống việc sao chép không được phép bản ghi âm của họ: Có hiệu lực tại Việt Nam từ 06/7/2005

- Công ước Brussel liên quan đến việc phân phối tín hiệu mang chương trình truyền qua vệ tinh: Có hiệu lực tại Việt Nam từ 12/1/2006

- Công ước Rome bảo hộ người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, tổ chức phát sóng: Có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 1 tháng 3 năm 2007)

- Các Hiệp định song phương về quyền tác giả:

- Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về thiết lập quan hệ quyền tác giả, có hiệu lực từ ngày 26/12/1997.

- Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Liên bang Thụy Sĩ về Bảo hộ sở hữu trí tuệ và hợp tác trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, có hiệu lực từ ngày 08/06/2000.

- Hiệp định giữa CHXHCN Việt Nam và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ về Quan hệ thương mại, có hiệu lực từ ngày 10/12/2001.

2.1.2. Nội dung bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet

Theo quy định của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ, cụ thể là tại các điều 18, 19 và 20 Luật sở hữu trí tuệ 2005, những quyền dưới đây của tác giả sẽ được bảo hộ kể cả trên môi trường internet:

2.1.3. Giới hạn bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet

Những trường hợp không phải hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan được quy định tại khoản 1 Điều 25, Luật sở hữu trí tuệ 2005.

2.2. Thực trạng xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên internet tại Việt Nam

- Hành vi sao chép trái phép

- Hành vi tải lên, chia sẻ qua mạng, tải xuống và phân phối bất hợp pháp các tác phẩm âm nhạc, điện ảnh, phần mềm chương trình máy tính

- Hành vi sửa chữa, làm sai lệch nội dung, ý nghĩa của tác phẩm văn học

2.3. Nguyên nhân dẫn tới các xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên internet tại Việt Nam

2.3.1. Nguyên nhân từ chính sách pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan

2.3.2. Nguyên nhân từ cơ chế thực thi bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan

2.3.3. Nguyên nhân về văn hóa – xã hội Việt Nam

Việc nâng cao nhận thức của cả chủ sở hữu quyền và nhận thức của cộng đồng về việc sử dụng các sản phẩm là thành quả từ lao động trí tuệ cần phải được tăng cường hơn nữa mới có thể hạn chế căn bản các hành vi xâm phạm quyền nói chung và các hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên internet nói riêng. Hơn nữa, trong hệ thống pháp luật về quyền con người, nghĩa vụ thực hiện các biện pháp nâng cao khả năng thực thi quyền, trong đó có các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng thuộc về nhà nước là chủ yếu. Do đó, nếu tiếp cận quyền từ pháp luật chuyên ngành sở hữu trí tuệ sẽ thấy trách nhiệm đầu tiên và chủ động thuộc về chính chủ thể nắm giữ quyền phải có những biện pháp tự bảo vệ. Tuy nhiên, việc tiếp cận quyền từ pháp luật về quyền con người cho thấy có sự thay đổi lớn trong vai trò của các chủ thể trong việc bảo đảm thực thi quyền mà theo đó, chủ thể là các nhà nước có nghĩa vụ hàng đầu và quan trọng hơn cả.

Chương 3

KINH NGHIỆM XỬ LÝ XÂM PHẠM QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN TRÊN INTERNET TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY BẢO VỆ QUYỀN Ở VIỆT NAM

Nhận thức được rằng không chỉ Việt Nam phải đối mặt với những thách thức bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet mà đây là thách thức chung của toàn cầu. Do đó, Việt Nam không đơn độc trong cuộc bảo vệ này và hơn thế là hoàn toàn có thể tiếp cận những kinh

kinh nghiệm từ hệ thống bảo vệ, thúc đẩy quyền ở một số quốc gia tiên tiến để vận dụng hợp lý vào bối cảnh của Việt Nam. Mặt khác, các văn kiện pháp luật nhân quyền quốc tế vẫn khẳng định rằng để thúc đẩy khả năng thực thi quyền ở một quốc gia không chỉ cần dựa vào những nỗ lực nội tại của quốc gia đó mà còn cần đến sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế để từng bước nâng cao khả năng tiếp cận và thực thi quyền. Do đó, chương 3 của luận văn sẽ tiến hành xem xét kinh nghiệm bảo vệ, thúc đẩy quyền tác giả, quyền liên quan trên internet của một số quốc gia và đánh giá tính phù hợp của những kinh nghiệm đó với bối cảnh tại Việt Nam. Qua đó rút ra được một số giải pháp cần thiết cho việc thúc đẩy bảo vệ quyền ở Việt Nam.

3.1. Kinh nghiệm xử lý xâm phạm bản quyền trên internet của Hoa Kỳ

3.1.1. Tính đa dạng của các biện pháp tự bảo vệ

- Các biện pháp công nghệ
- Biện pháp thông tin quản lý quyền (Right Management Information - RMI)

3.1.2. Các chế tài có tính răn đe cao

3.1.3. Biện pháp giáo dục về nhận thức

3.1.4. Bài học cho Việt Nam

Việc học tập kinh nghiệm của Hoa Kỳ trong việc sử dụng các biện pháp can thiệp công nghệ là cần thiết và hữu ích đối với Việt Nam. Nhờ đó, các chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan có thể chủ động hơn trong việc tự bảo vệ tài sản của họ

3.2. Kinh nghiệm xử lý xâm phạm bản quyền qua Internet tại Pháp

3.2.1. Biện pháp dân sự

- Mức phạt bồi thường có tính răn đe
- Các biện pháp dân sự bổ sung

3.2.2. Biện pháp khuyến khích người dùng

Chính phủ Pháp khuyến khích sự phát triển của những nội dung tải xuống hợp pháp trên mạng Internet cho người sử dụng dễ dàng tiếp cận bằng cách đầu tư thiết lập cổng thông tin trực tuyến cho phép khách hàng có thể tiếp cận một cách hợp pháp đến các tác phẩm bản quyền trên mạng Internet.

3.2.3. Bài học cho Việt Nam

Bên cạnh những chế tài xử lý được cho là còn nhẹ tay theo pháp luật Việt Nam, chúng ta vẫn còn thiếu các biện pháp hỗ trợ, bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả của các biện pháp xử phạt chính. Điều đó dẫn đến thực trạng nhiều doanh nghiệp sẵn sàng nộp các chi phí do xâm phạm bản quyền song vẫn tiếp tục thực hiện các hành vi tương tự do lợi nhuận thu được lớn hơn nhiều so với mức tiền phải nộp phạt.

3.3. Kinh nghiệm xử lý xâm phạm bản quyền qua Internet tại Anh

3.3.1. Biện pháp dân sự

- + Mức phạt có tính răn đe cao.
- + Biện pháp xử phạt bổ sung nghiêm khắc

3.3.2. Biện pháp giáo dục về nhận thức

3.3.3. Biện pháp khuyến khích hợp lý

3.3.4. Bài học cho Việt Nam

Bài học từ Anh quốc có thể đến từ phương thức phối hợp ba bên giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các nhà cung cấp dịch vụ mạng và cả các trung tâm đại diện thương mại quyền tác giả.

3.4. Kinh nghiệm xử lý xâm phạm bản quyền qua Internet tại Úc

3.4.1. Kinh nghiệm hợp tác quốc tế

3.4.2. Bài học cho Việt Nam

Cũng giống nhiều quốc gia khác, Việt Nam tham gia nhiều công ước

quốc tế cũng như các hiệp ước song phương trong lĩnh vực bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Mặc dù Luật sở hữu trí tuệ của Việt Nam có quy định việc ưu tiên áp dụng các quy định theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên song trên thực tế hầu như không có sự dẫn chiếu nào thay thế cho các chế định luật pháp quốc gia. Điều này là một khó khăn trong quá trình xử lý các hành vi xâm phạm mà chủ thể là cá nhân hoặc pháp nhân ở nước ngoài. Do đó, cần xem xét và áp dụng hợp lý các điều ước đa phương và song phương trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay chứ không chỉ đơn thuần sử dụng các quy định của pháp luật quốc gia.

3.5. Những giải pháp thúc đẩy bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet ở Việt Nam

Thứ nhất, về công tác giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức đối với việc tôn trọng các quyền sở hữu trí tuệ nói chung và quyền tác giả, quyền liên quan nói riêng

Thứ hai, về phía các chủ sở hữu quyền cần nhanh chóng tiếp cận các biện pháp tự bảo vệ quyền, đặc biệt là các biện pháp công nghệ.

Thứ ba, về hoàn thiện pháp luật bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan trên internet nói riêng và các quyền sở hữu trí tuệ nói chung cần có những chế tài xử lý mạnh hơn nhằm tạo hiệu quả răn đe cao đối với các hành vi xâm phạm quyền.

Thứ tư, đối với các cơ quan đại diện quyền tác giả, quyền liên quan cần phải có cơ chế phối hợp chủ động với các cơ quan quản lý nhà nước cũng như với các nhà cung cấp dịch vụ mạng.

Thứ năm, Cần có chế tài ràng buộc đối với các nhà cung cấp dịch vụ mạng nhằm đòi hỏi ở các doanh nghiệp này sự tôn trọng cần thiết đối với các nội dung được đăng tải, truyền dẫn và tải xuống thông qua các dịch vụ do chính nhà mạng cung cấp tới người dùng.

Thứ sáu, về cơ chế thực thi bảo vệ quyền. Đây được coi là một khâu yếu nhất trong hệ thống bảo vệ quyền ở Việt Nam với thực trạng năng lực chuyên môn của cán bộ còn yếu chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Cùng với đó là sự phối hợp thiếu đồng bộ giữa các đơn vị có liên quan. Nhiều trường hợp xảy ra vi phạm có hàng loạt đơn vị cùng tiến hành xác minh, điều tra, xử lý vi phạm song có nhiều trường hợp trách nhiệm lại bị đùn đẩy, trốn tránh trách nhiệm dẫn đến suy giảm lòng tin đối với lực lượng thực thi bảo vệ quyền.

KẾT LUẬN

Toàn bộ luận văn là quá trình nghiên cứu, phân tích vấn đề bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trước những hành vi xâm phạm trên internet dưới góc độ pháp luật về quyền con người. Trong đó, luận văn cũng đã cung cấp những kiến thức chuyên ngành pháp luật nhân quyền quốc tế đối với việc bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan để đi tới khẳng định rằng Quyền tác giả, quyền liên quan là những quyền con người cơ bản đã được quốc tế thừa nhận, đặc biệt thể hiện rõ ở Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền 1948 và Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa 1966 của Liên hợp quốc. Cùng với xu hướng mới của pháp luật quyền con người tăng cường chú trọng đến vai trò và những thách thức đến từ môi trường internet đã góp phần khẳng định việc bảo vệ và thúc đẩy đảm bảo thực thi quyền tác giả, quyền liên quan trước những xâm phạm trên internet là nhu cầu mang tính tự nhiên, phù hợp với quy luật phát triển của loài người và đặc biệt có ý nghĩa lớn đối với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam.

Bên cạnh việc phân tích quyền tác giả, quyền liên quan dưới góc độ

pháp luật về quyền con người, luận văn đồng thời cung cấp bối cảnh thực trạng xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trên internet tại Việt Nam, nghiên cứu giải pháp khắc phục từ một số quốc gia tiêu biểu như Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Úc để từ đó đưa ra những khuyến nghị về các giải pháp có thể áp dụng hiệu quả tại Việt Nam, phù hợp với bối cảnh về kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam.

Kết thúc luận văn này, tác giả còn có nguyện vọng tiếp tục nghiên cứu các quyền con người cụ thể khác về dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn nhằm làm rõ hơn nữa tính chất quan trọng của cơ chế tiếp cận các quyền dựa trên pháp luật về quyền con người mang tính chất tự nhiên.